TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:28/2022/HS-ST
Ngày 7-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022 /TLST-HS ngày13 tháng 01năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 202 đối với các bị cáo:

1. Phùng Văn P, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1995; hộ khẩu thường trú: tại thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ: Khổng Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

2. Lê Xuân H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1985; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Q và bà Quảng Thị H; vợ: Đào Thị Thùy L (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: 01: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:15/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt Lê Xuân H 01 năm tù về tội đánh bạc.

Ngày 18/8/2020 H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P. Đến nay H chưa chấp hành hình phạt bổ sung; tiền sự: Không; nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 101/HSPT ngày 13/02/2004 của Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân Tối cao xử phạt Lê Xuân H 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2013/HSPT ngày 31/01/2013 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Lê Xuân H 03 năm 6 tháng tù về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" và tội "Cưỡng đoạt tài sản". Ngày 09/6/2015 H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 18/4/2013 chấp hành xong phần án phí. Đến nay đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc "có mặt".

- *Bị hại*:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996;

Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang," có mặt".

-*Người làm chứng :*

Bùi Văn Và anh Lê Huy V " đều vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn P là công nhân thời vụ tại công ty TNHH NewFlex ViNa, địa chỉ: Khu công nghiệp Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. P quen biết với anh Nguyễn Văn L ở cùng khu trọ và làm công nhân công ty TNHH KCI ViNa, địa chỉ: Khu công nghiệp B 2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nên thường xuyên đi nhờ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 22B1 – 928.51 của anh L để đi làm. Đến ngày 21/9/2021, do không có tiền tiêu sài cá nhân, P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh L để bán lấy tiền, nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, P gặp và nói dối với anh L cần mượn xe để đi giải quyết việc riêng. Anh L đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô cho P, P chở anh L đến công ty TNHH KCI Vina thuộc Khu công nghiệp B 2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh L vào công ty làm và giao lại xe cùng giấy tờ xe, chiếc ví giả da bên trong có chứng minh nhân dân, thẻ ATM, thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Văn L cho P đi. Sau đó P điều khiển xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ của anh Bùi Văn K là người quen, ở gần bến xe V thuộc phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đặt vấn đề cầm cố chiếc xe. P nói dối với anh K là xe của P vừa mua, có giấy tờ xe. Anh K tin tưởng nên đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên rồi đưa cho P số tiền

4.000.000 đồng, hai bên không viết giấy tờ gì. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày P đến phòng trọ của Lê Xuân H ở thôn T, xã H, huyện B là người quen của P. Tại đây P nói với H về việc P có chiếc xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51, P mượn của bạn, có giấy đăng ký xe đã cầm cố cho anh K được 4.000.000 đồng, nay muốn H chuộc lại xe rồi P sẽ cầm cố lại cho H với giá tiền cao hơn. H nói: "anh không có tiền để cầm cố xe, nếu bán thì anh sẽ mua", P đồng ý bán. Sau đó H cùng P đi đến cửa hàng của anh K để chuộc xe. Anh K yêu cầu trả tiền trước thì anh K mới giao xe. H trả cho anh K 4.000.000 đồng rồi anh K về phòng trọ của mình ở phường K, thành phố V lấy xe và giấy tờ xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 trả cho P. Sau đó, P điều khiển xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 về phòng trọ của H. H và P thỏa thuận bán xe giá 5.000.000 đồng. P đồng ý viết giấy bán xe mô tô cho H, nhưng thoả thuận với H là số tiền bán xe viết trong giấy bán xe là 6.000.000 đồng, để khi P nhờ gia đình đến mua lại xe thì gia đình P sẽ trả 6.000.000 đồng cho H, H sẽ đưa cho P số tiền chênh lệch để chi tiêu. H đồng ý rồi trả cho P thêm 1.000.000 đồng, P giao xe, đăng ký xe cho H rồi đi về. Đi được một đoạn, P nhớ ra vẫn cầm ví của anh L bên trong có chứng minh nhân dân, thẻ ATM, thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Văn L nên quay lại mở cốp xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 để ví vào trong cốp, đồng thời nói với H về việc P để lại chiếc ví của chủ xe. H nói: "bán xe rồi thì để lại ví làm gì", P trả lời: "cứ cho em gửi lại đấy", sau đó đi về. Số tiền bán xe P đã chi tiêu cá nhân hết. Đến tối ngày 21/9/2021, anh L gọi điện thoại cho P đến đón thì biết việc P đã bán xe của mình. L yêu cầu P phải trả lại xe nhưng P không trả được.

Đến sáng ngày 22/9/2021, anh L phát hiện xe mô tô của mình ở trước phòng trọ của Lê Xuân H nên đến nói với H: "đây là xe của em, P mượn của em rồi đi cắm". H nói: "xe anh mua lại của P, có giấy tở mua bán đây", đồng thời cho L xem giấy tờ mua bán xe mà P đã viết. H mở cốp xe lấy chiếc ví mà P để lại trước đó ra xem thì L nói: "đây là ví của em". H mở ví ra xem giấy tờ bên trong thì xác định là ví của anh L nên đã trả lại cho anh L. Anh L đã làm đơn trình báo Công an huyện Bình Xuyên. Thấy sự việc H mua tài sản do P phạm tội mà có bị phát hiện nên đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lê Huy V ở thôn B, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc, nói với anh V: "xe em mới mua hôm qua, mẹ em đang nằm viện, em bán chiếc xe này", không nói cho anh V biết nguồn gốc chiếc xe là do phạm tội mà có, đồng thời đưa cho anh V xem giấy tờ mua bán xe và đăng ký xe. Anh V tin là thật, không biết xe là do phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã triệu tập Phùng Văn P, Lê Xuân H và các đối tượng có liên quan để điều tra làm rõ. Tại

Cơ quan điều tra, Phùng Văn P, Lê Xuân H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51, 01 đăng ký xe và 01 giấy bán xe giữa Phùng Văn P và Lê Xuân H của anh Nguyễn Huy V; 01 ví giả da đã cũ của Nguyễn Văn L.

Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá đối với chiếc xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 và chiếc ví giả da tối màu đã cũ. Ngày 11/10/2021 và ngày 17/11/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên kết luận định giá tài sản, kết luận chiếc xe mô tô trên có giá trị: 7.333.000 đồng, chiếc ví giả da đã cũ, có giá 0 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 22B1 – 928.51, đăng ký xe và chiếc ví giả da qua điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn L, nên ngày 10/11/2021 và ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho anh L là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với giấy bán xe Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài liệu chứng cứ để trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng anh Lê Huy V trả cho Lê Xuân H để mua xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51. Xe Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho bị hại. H đã tự nguyện trả lại anh V 5.000.000 đồng, anh V không có yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng Phùng Văn P bán xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 cho Lê Xuân H, xác định đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu của Phùng Văn P để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với anh Bùi Văn K là người đã nhận cầm cố xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 của Phùng Văn P, anh Lê Huy V là người đã mua chiếc xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 của Lê Xuân H nhưng không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên và tại phiên tòa các bị cáo Phùng Văn P và Lê Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 14/KSĐT - KT ngày 12 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Phùng Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Lê Xuân H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với:- Bị cáo Phùng Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề

nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Bị cáo Lê Xuân H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra đúng như lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến kH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Phùng Văn P, Lê Xuân H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, các bị cáo khai nhận: Do có ý định lừa dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 có trị giá 7.333.000 đồng của anh Nguyễn Văn L nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, tại Khu công nghiệp B 2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Phùng Văn P đã nói dối với anh Nguyễn Văn L cho Phùng Văn P mượn xe đi giải quyết việc riêng, anh L tin tưởng giao xe và giấy tờ xe cho P. Nhận được xe P đã bán cho Lê Xuân H được 5.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Lê Xuân H mặc dù biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 22B1 – 928.51 là do phạm tội mà có nhưng hám lợi nên vẫn mua, sau khi hành vi bị phát hiện, H đã đem bán cho anh Lê Huy V ở thôn B, xã H, huyện B, Vĩnh Phúc với giá 5.000.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng vụ án thu giữ

được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Phùng Văn P đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm. Lê Xuân H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội danh được quy tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Đối với bị cáo Lê Xuân H được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và bị cáo có bố đẻ là ông Lê Xuân Quang được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo H có nhân thân xấu, phạm tội trong khi có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù để cách ly các bị cáo khỏi xã hội mới đủ để răn đe và giáo dục mới đủ giúp cho bị cáo cải tạo trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 5.000.000 đồng anh Lê Huy V trả cho Lê Xuân H để mua xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51. Xe mô tô Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho bị hại. H đã tự nguyện trả lại anh V 5.000.000 đồng, anh V không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng Phùng Văn P bán xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 cho Lê Xuân H, xác định đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu của Phùng Văn P để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với anh Bùi Văn K là người đã nhận cầm cố xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 của Phùng Văn P, anh Lê Huy V là người đã mua chiếc xe mô tô BKS: 22B1 – 928.51 của Lê Xuân H nhưng không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội

mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Lê Xuân H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Áp dụng khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn P 01 (Một) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/11/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng Phùng Văn P do thu lời bất chính mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phùng Văn P và Lê Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm../.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS – CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền